TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày 06 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Châu Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hành và ông Nguyễn Xuân Hiền

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Mỹ Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Phan Bảo Cường, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2019/TLST- HS ngày 09/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 24/7/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, tên gọi khác: T; sinh ngày 26 tháng 7 năm 1996 Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 02/9/2010 bị công an huyện Q xử phạt hành chính (phạt cảnh cáo) về hành vi trộm cắp tài sản. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

- Chị Lê Thị Minh H địa chỉ: thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. có mặt.
- Anh Nguyễn Quốc C, địa chỉ: thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/01/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh phối hợp cùng với Ban Công an xã V và lực lượng có liên quan tiến hành khám xét phòng 302 nhà nghỉ T ở Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình do đối tượng Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 ở thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình đang thuê nghỉ. Quá trình khám xét Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh phát

hiện phòng nghỉ 302 có 01 vỏ bao thuốc lá Hồng Hà bên trong có 01 túi nilon màu xanh trong có chứa 32 (ba mươi hai) viên nén màu hồng trên bề mặt có ký hiệu WY, 01 (một) chai nhựa màu trắng có đục lỗ ở giữa thân ở cửa sổ phòng nghỉ 302. Tại thời điểm khám xét phòng nghỉ 302 chỉ có một mình Nguyễn Văn T đang ở trong phòng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 ở thôn H, xã T , huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Quá trình đấu tranh Nguyễn Văn T khai nhận số ma túy mà Công an thu giữ tại phòng nghĩ 302 là của T và được T đã mua của anh T (hay gọi T A bu) ở xã D, huyện Q 40 viên, T dùng hết 05 viên, còn đưa cho V ở thị trấn Q 03 viên.

Tại bản Kết luận giám định số 187/PC09 ngày 29/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 32 (ba mươi hai) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng trên một mặt mỗi viên đều có in chữ "WY", là Methamphetamine, khối lượng: 3,437g (ba phẩy bốn trăm ba mươi bảy gam), nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã thu giữ 32 (ba mươi hai) viên nén màu hồng trên bề mặt có kí hiệu WY được bọc trong túi nilon, để ở trong gói thuốc Hồng Hà; 01(một) chai nhựa, thân chai đục 01 lỗ thủng và 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen hiệu SAMSUNG ốp lưng màu vàng; 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Hồng Hà và 01 (một) túi nilon màu xanh (dùng để chứa 32 viên nén màu hồng).

Bản Cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 05/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Văn T vào "Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật hình sự, bị cáo rất ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tang vật vụ án đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở xác định: ngày 26/01/2019 tại phòng 302 nhà nghĩ T ở thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, bị cáo Nguyễn Văn Th tàng trữ 32 viên nén màu hồng trên bề mặt có ký hiệu WY có khối lượng 3,437g là chất ma tuý Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Quảng Ninh phát hiện và bắt quả tang. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 3,437g (ba phẩy bốn trăm ba mươi bảy gam là Methamphetamine, nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm vào "Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: hành vi phạm tội của bị cáo đã thực sự gây nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, không làm chủ được bản thân trước cám dỗ của tệ nạn ma túy. Hiện nay, tệ nạn ma túy đang là mối hiểm họa lớn của toàn xã hội, làm suy kiệt tài sản gia đình, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội; việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, chiếm đoạt trái phép chất ma tuý bị nghiêm cấm tuyệt đối. Điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng có ý thức coi thường pháp luật, do đó, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt trong khung hình phạt đối với bị cáo.

Từ những đánh giá trên, nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Văn T ra ngoài xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây mới đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và răn đe phòng ngừa chung

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo không nhằm mục đích sinh lợi nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5, Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Liên quan đến vụ án còn có bà Lê Thị Minh H , là quản lý nhà nghỉ T, quá trình Nguyễn Văn T thuê nghỉ tại phòng 302 của nhà nghỉ T, bà H không biết T tàng trữ trái phép chất ma túy nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp. Số ma túy mà Công an thu giữ là của T và được T mua của đối tượng T (hay gọi là T Abu) ở xã D, huyện Q 40 (bốn mươi) viên, T dùng hết 05 viên, còn đưa cho V ở thị trấn Q

03 viên. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã xác minh đối tượng T (hay gọi là T Abu), qua xác minh xác định đó là Nguyễn Trung T, sinh năm 1990 ở thôn T, xã D, huyện Q, Quảng Bình. Cơ quan CSĐT đã triệu tập T tuy nhiên đối tượng không có mặt ở địa phương, không rõ đi đâu. Đối tượng V ở thị trấn Q không có thông tin cần thiết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện không xác định được

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ tại bị cáo còn lại sau giám định được dán kín trong phong bì số: 187/GĐ-PC 09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình là loại thuộc Nhà nước cấm lưu hành và 01 chai nhựa thân chai đục 1 lỗ thủng, 01 võ bao thuốc lá nhãn hiệu Hồng Hà, 01 túi ni lon màu xanh không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ. 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen hiệu Samsung, ốp lưng màu vàng, đã bị vỡ màn hình không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1, khoản 4 Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tam giam 26/01/2019.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được dán kín có số: 187/GĐ-PC 09, của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình. 01 chai nhựa thân chai đục 1 lỗ thủng. 01 võ bao thuốc lá nhãn hiệu Hồng Hà và 01 túi ni lon màu xanh.

- Trả lại 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen hiệu Samsung, ốp lưng màu vàng, đã bị vỡ màn hình cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Vật chứng nêu trên có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án xử: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 06/8/2019, có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- UBND xã T;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Châu Mạnh Cường